

KINH TẾ - XÃ HỘI

BRAZIL - THỊ TRƯỜNG ĐẦU TƯ MỚI NỔI ĐẦY TIỀM NĂNG

ThS. Lê Thị Vân Nga
Viện Nghiên cứu Châu Mỹ

Brazil là quốc gia lớn nhất và có nền kinh tế hàng đầu ở khu vực Mỹ Latinh với quy mô tổng sản phẩm quốc nội đứng thứ 10 thế giới. Hiện nay, Brazil dẫn đầu khu vực Mỹ Latinh và Caribbean về thu hút vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài. Từ cách đây ba thập kỷ, người ta từng nói đến “sự trỗi dậy của Brazil”, khi tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm của quốc gia này đã vượt quá 11% trong giai đoạn 1967-1973 và tốc độ tăng trưởng của ngành công nghiệp đạt 13%, Brazil trở thành nền kinh tế có quy mô GDP lớn thứ 8 thế giới. Tuy nhiên, vay nợ quá nhiều đã khiến Brazil lâm vào khủng hoảng trái phiếu vào những năm 1980. Đến đầu những năm 1990, cùng với những nỗ lực cải cách kinh tế, nền kinh tế Brazil đã từng bước phục hồi và trở thành thị trường hấp dẫn đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Bài viết sau đây xin phác thảo một phần bức tranh đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Brazil từ những năm 1990 đến nay.

1. Sự chuyển đổi chính sách kinh tế và tình hình đầu tư ở Brazil những năm 1990

Từ đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, Brazil đã chuyển đổi mạnh mẽ từ một quốc gia cô lập về kinh tế, thành một quốc gia hội nhập kinh tế và trở thành một thị trường mới nổi hàng đầu. Những giai đoạn quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế của Brazil bao gồm: chương trình tư nhân hoá bắt đầu vào năm 1990, cải tổ thuế nhập khẩu mở rộng từ năm 1991 đến năm 1993, tái thoả thuận nợ nước ngoài được hoàn tất năm 1994, và việc thực hiện Hiệp ước Asuncion vào tháng 3 năm 1991 giữa các quốc gia Argentina, Brazil, Paraguay và Uruguay - thiết lập nên khối MERCOSUR. Thị trường MERCOSUR có hiệu lực vào ngày 1 tháng 1 năm 1995, và sau đó là mở rộng quan hệ với NAFTA, hiệp định thương mại quan trọng nhất ở khu vực châu Mỹ. Tuy nhiên, việc kiểm soát lạm phát là động thái quan trọng nhất góp phần ổn định tình hình kinh tế và chính trị gần đây. Bằng cách kiểm chế

làm phát kinh niên và thúc đẩy cải tổ tài khoá, Chính phủ Brazil đã củng cố đáng kể lòng tin của các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, thúc đẩy mức tiêu dùng trong nước và mức đầu tư của nước ngoài.

Một chính sách cải tổ luật pháp quan trọng là Luật sửa đổi năm 1995 của Hiến pháp Liên bang năm 1988, xoá bỏ các biện pháp hạn chế đầu tư nước ngoài ở một số lĩnh vực kinh tế, bao gồm: dầu khí, khoáng sản, vận chuyển trong nước và các hoạt động dịch vụ dầu khí.

Các nhà đầu tư nước ngoài đã có phản ứng tích cực với những cải tổ thị trường và luật pháp. Trong suốt thập kỷ 90, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đã đóng vai trò quan trọng trong quá trình công nghiệp hoá của Brazil với sức hấp dẫn đặc biệt của thị trường trong nước và các chính sách hợp lý của chính phủ. Cơ chế đầu tư nước ngoài ở Brazil khá tự do. Trong những năm 1990, Chính phủ Brazil thực thi chính sách tự do hoá kinh tế. Nhìn chung, đặc trưng của quá trình chuyển đổi về cơ chế đầu tư ở Brazil trong giai đoạn này là sự mở cửa đối với các khu vực đầu tư của tư nhân. Có thể nói, những động cơ thúc đẩy sự tăng mạnh của đầu tư nước ngoài vào Brazil trong thập niên 2000 là sự điều chỉnh chính sách kinh tế và điều kiện kinh tế cùng với các biện pháp tự do hoá, tư nhân hoá và ổn định kinh tế vĩ mô. Trong giai đoạn 1990-1995, FDI hàng năm đổ vào Brazil đạt khoảng 2 tỷ USD, tương

đương 0,9% tổng FDI trên toàn thế giới và chiếm khoảng 2,7% tổng FDI tới các nước đang phát triển. Từ năm 1996 trở đi, khối lượng FDI vào Brazil bắt đầu tăng mạnh. Riêng trong năm 1996, tổng khối lượng FDI vào Brazil theo ước tính có giá trị lớn gấp 5 lần so với khối lượng FDI bình quân đổ vào nước này trong giai đoạn 1990-1995. Năm 1998, khối lượng FDI vào Brazil tăng lên đến 28,9 tỷ USD, chiếm 4,2% FDI của thế giới và chiếm 15,4% tổng khối lượng FDI tới các nước đang phát triển. Dòng vốn đầu tư liên tục tăng trong suốt nửa cuối thập kỷ 90, cho đến năm 2000.

Vào nửa cuối thập niên 1990, hầu hết FDI ở Brazil đổ vào khu vực dịch vụ, tập trung vào các ngành viễn thông, năng lượng và dịch vụ tài chính. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào khu vực sản xuất, chế tạo không nhiều. Trong khoảng từ năm 1996 đến năm 2000, 90% đầu tư nước ngoài vào Brazil thuộc về khu vực dịch vụ như viễn thông, năng lượng và các dịch vụ tài chính. Ngược lại, tỷ trọng đầu tư vào khu vực sản xuất của Brazil chiếm tỷ trọng nhỏ. Trong giai đoạn này, khu vực sản xuất chế tạo của Brazil chỉ nhận được 18% tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Brazil. Trong những năm 1990, Hoa Kỳ vẫn duy trì vị trí là nhà đầu tư hàng đầu vào Brazil, FDI của Hoa Kỳ vào Brazil chiếm gần 26% tổng FDI vào Brazil trong giai đoạn 1996-2000. Năm 1995, chỉ tính riêng FDI của

Hoa Kỳ đã chiếm 28% tổng khối lượng FDI vào Brazil năm đó, tiếp đến là Đức và Nhật - chiếm 10,8% và 9,6% tổng khối lượng FDI vào Brazil. Xét theo khu vực, Liên minh châu Âu là nhà đầu tư lớn nhất vào thị trường FDI Brazil với khối lượng vốn đầu tư chiếm 1/3 tổng FDI vào Brazil năm 1995. Một số quốc gia ngày càng tăng cường sự tham gia vào thị trường Brazil như Tây Ban Nha (chiếm 16,2% tổng FDI), Hà Lan (chiếm 10,1% FDI) và Bồ Đào Nha (chiếm 6,8% FDI). Tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ, sự ổn định và các chính sách thị trường thân thiện là những yếu tố góp phần thu hút FDI ngày càng tăng vào Brazil. Các chính sách FDI tự do của Brazil đã khiến Brazil trở thành nơi đến được ưa chuộng đối với các nhà đầu tư trên toàn cầu. Do môi trường kinh tế ngày càng thuận lợi, dòng FDI vào Brazil đã tăng lên trung bình 24 tỷ USD/năm trong giai đoạn 1995-2000. Bất chấp khủng hoảng châu Á năm 1997, khủng hoảng ở Nga năm 1998 và khủng hoảng kinh tế Brazil năm 1999, dòng FDI vào Brazil vẫn tiếp tục tăng trong năm 2000.

Nhìn chung, có rất nhiều nguyên nhân giải thích cho sự bùng nổ của FDI vào Brazil trong thập niên 1990 này. *Thứ nhất*, như đã nói ở trên, sự ổn định kinh tế vĩ mô đã thúc đẩy cầu trong nước tăng, thu hút vốn đầu tư của các công ty xuyên quốc gia mới. *Thứ hai*, chính sách tự do hoá thương mại song phương đã khuyến khích các

công ty tăng cường đầu tư trong một môi trường ít được bảo hộ hơn và có tính cạnh tranh cao hơn. *Thứ ba*, những hoạt động tích cực trong phạm vi khối MERCOSUR đã thúc đẩy tính năng động của thị trường trong nước và khuyến khích nhiều nguồn vốn đầu tư mới. *Thứ tư*, các chính sách tư nhân hoá, chuyển nhượng, hạn chế độc quyền đã có tác động đáng kể tới khu vực dịch vụ công và kích thích mạnh mẽ vốn đầu tư của nước ngoài. Bên cạnh đó, sự chuyển đổi cơ chế hoạt động của một số khu vực kinh tế cũng khiến cho hoạt động đầu tư ở Brazil trong những năm 1990 trở nên hết sức sôi nổi.

Với quy mô kinh tế lớn, vốn đầu tư trực tiếp đóng vai trò quyết định để tài trợ cho cán cân thanh toán của quốc gia. Những chính sách cải cách, tự do hóa thị trường trong thập niên 90 của thế kỷ XX thực sự đã tạo nên tảng quan trọng thúc đẩy hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài của quốc gia này trong thế kỷ XXI và góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế bền vững trong tương lai.

2. Tình hình đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Brazil trong những năm đầu thế kỷ XXI.

Do bị tác động bởi khủng hoảng nợ ở Argentina và sự suy thoái kinh tế trong khu vực, trong những năm đầu thế kỷ XXI, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Brazil đã sụt giảm mạnh. Theo số liệu của Viện Địa lý và Thống kê

Brazil (IBGE), tốc độ tăng GDP thực tế của nước này đã giảm từ 4,4% năm 2000 xuống còn 1,3% năm 2001 và giảm xuống mức -0,2% trong năm 2003. Đồng Real của Brazil giảm giá mạnh so với đồng USD và Ngân hàng trung ương buộc phải tăng lãi suất để giữ giá đồng Real. Lãi suất cao, môi trường kinh doanh bất ổn định khiến cho niềm tin của các nhà đầu tư vào nền kinh tế giảm sút. Kết quả là, khối lượng FDI vào Brazil đã giảm từ mức cao đỉnh điểm 33,4 tỷ USD năm 2000 xuống còn 21,1 tỷ USD năm 2001 và rơi xuống mức đáy 13,1 tỷ USD năm 2003.

Trong giai đoạn này, quá trình tư nhân hóa chậm lại khiến cho đầu tư vào khu vực dịch vụ giảm, song vẫn chiếm tới 56% tính đến cuối năm 2002. Ngược lại, khu vực sản xuất và chế tạo ngày càng chiếm tỷ trọng lớn trong tổng FDI.

Nhằm khôi phục lại thị trường tài chính và lấy lại lòng tin của các nhà đầu tư, Chính phủ Brazil đã duy trì chính sách tài chính thắt chặt với mục đích nâng tỷ lệ thặng dư ngân sách. Ngân hàng Trung ương Brazil đã quyết định tăng lãi suất nhằm kiềm chế lạm phát và nỗ lực giảm kỳ vọng lạm phát. Sau khi khôi phục lòng tin đối với thị trường tài chính, Ngân hàng Trung ương bắt đầu giảm lãi suất. Ngoài ra, chính phủ cũng thực hiện một số cải cách như: cải cách lương và cải cách thuế nhằm cải thiện tình hình ngân sách của quốc gia. Và cuối cùng, đến năm 2004, thị trường

tài chính Brazil đã ổn định trở lại, đồng Real tăng giá 25% so với đồng USD và giới đầu tư bắt đầu quay trở lại thị trường Brazil. Trong năm 2004, đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Brazil đã phục hồi và tăng lên đến 18,3 tỷ USD. Từ đó dòng vốn FDI vào Brazil tiếp tục tăng và đạt 45,1 tỷ USD vào năm 2008. Những gam màu sáng nổi lên trong bức tranh kinh tế đã khiến Brazil trở thành một trong những điểm đến hấp dẫn nhất đối với các nhà đầu tư trên toàn thế giới.

Trong thập kỷ này, Brazil đã thực hiện những biện pháp tích cực nhằm khuyến khích đầu tư, củng cố và kích thích tăng trưởng kinh tế. Các chính sách tự do hoá đầu tư là động lực quan trọng giúp Brazil có sức hút mạnh mẽ với các nhà đầu tư. Hiện nay, chính sách thuế của Brazil đã có nhiều thay đổi nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư, điển hình là các quy định về giảm thuế cho các nhà đầu tư nước ngoài, bao gồm cả các nhà đầu tư trong lĩnh vực chứng khoán. Đối với một số khu vực tự do thương mại, chính phủ hỗ trợ thuế và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư. Về môi trường pháp lý, luật vốn đầu tư nước ngoài của Brazil trong thời gian này đã tạo được sự bình đẳng giữa các nhà đầu tư trong kinh doanh và đảm bảo quyền lợi cho các nhà đầu tư cũng như quốc gia cổ vốn đầu tư, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ cho các nhà đầu tư nước ngoài khi đưa công nghệ mới vào Brazil. Bên

cạnh đó, sự ổn định và tăng trưởng của nền kinh tế trong nước là nguyên nhân quan trọng thúc đẩy sự gia tăng dòng vốn đầu tư vào quốc gia này trong những năm gần đây.

Khối lượng FDI vào Brazil tăng liên tục từ năm 2003 đến năm 2008. Tâm điểm của dòng vốn đầu tư nước ngoài vào Brazil là các ngành dịch vụ và các ngành sản xuất dựa trên công nghệ cao. Ngành bất động sản ở Brazil đã trải qua thời kỳ bùng nổ đầu tư một phần do sự phát triển mạnh mẽ về cơ sở hạ tầng. Các công ty xây dựng là những nhà đầu tư hàng đầu trong lĩnh vực nhà ở và bất động sản. Trong những năm đầu thế kỷ XXI, khu vực sản xuất ở Brazil cũng chứng kiến nhiều vụ sáp nhập và mua lại với quy mô lớn. Cơ hội đầu tư mở rộng ở nhiều lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế, bao gồm cả các ngành sản xuất cũng như các ngành dịch vụ. Đầu tư vào khu vực dịch vụ tăng trưởng mạnh mẽ, mặc dù tỷ trọng đầu tư vào khu vực này có xu hướng giảm so với thập kỷ trước, thay vào đó là sự gia tăng khối lượng vốn đầu tư vào khu vực sản xuất công nghiệp. Các lĩnh vực như năng lượng vẫn đóng vai trò quyết định đối với sự phát triển kinh tế ở Brazil. Brazil đã bắt đầu nghiên cứu phát triển các lĩnh vực năng lượng sạch và năng lượng tái tạo.

Tuy nhiên, từ cuối năm 2008, khủng hoảng tài chính toàn cầu đã tác động mạnh mẽ tới tất cả các lĩnh vực kinh tế của Brazil và dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đổ vào

quốc gia này cũng giảm rõ rệt. Không chỉ ở Brazil, tình hình suy thoái và đầu tư giảm sút cũng diễn ra ở hầu hết các quốc gia khác trong khu vực Mỹ Latinh và Caribe. Sản lượng kinh tế chung suy giảm, người tiêu dùng và nhà đầu tư mất lòng tin vào tương lai tăng trưởng kinh tế, giá cả nhiều mặt hàng chủ chốt giảm mạnh vào cuối năm 2008 đã khiến cho các hoạt động đầu tư chững lại. Năm 2009, tổng khối lượng vốn đầu tư trực tiếp vào khu vực Mỹ Latinh giảm 42%, từ xấp xỉ 91,3 tỷ USD năm 2008 xuống còn 54,4 tỷ USD năm 2009. Riêng tại Brazil, khối lượng FDI giảm 42,6%, từ 45,1 tỷ USD năm 2008 xuống còn 25,9 tỷ USD năm 2009.

Sau khủng hoảng kinh tế, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Brazil lại tiếp tục tăng. Chỉ tính riêng tháng 1 năm 2010, khối lượng FDI vào quốc gia này đã lên tới 2,41 tỷ USD và tăng trưởng với tỷ lệ tăng đầu tư 63,9%/năm, mức cao nhất kể từ năm 2000. Trong đó, đầu tư vào khu vực bán lẻ là 364 triệu USD, khu vực sản xuất ô tô - 258 triệu USD, ngành giao thông vận tải - 248 triệu USD.

Khi khủng hoảng kinh tế toàn cầu qua đi, theo dự báo của CEPAL, năm 2010, tổng khối lượng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Mỹ Latinh và Caribbean sẽ tăng từ 40-50%. Brazil sẽ là một trong các quốc gia có tốc độ phục hồi nhanh nhất và tiếp tục là quốc gia tiếp nhận FDI nhiều nhất trong khu vực Mỹ Latinh và Caribbean.

Từ những năm 1990 đến nay, tình hình đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Brazil đã có những chuyển biến mạnh mẽ theo hướng tích cực. Không chỉ nguồn vốn FDI vào Brazil tăng nhanh mà nguồn vốn FDI đầu tư ra nước ngoài của Brazil cũng có xu hướng gia tăng. Hiện nay, Brazil là quốc gia có vốn đầu tư ra nước ngoài lớn nhất trong các quốc gia đang phát triển trên thế giới. Đầu tư ra nước ngoài của Brazil chủ yếu tập trung ở các quốc gia trong khu vực Nam Mỹ. Ngoài ra, đầu tư ra nước ngoài của Brazil chủ yếu là tới các nước Bắc Mỹ, EU, châu Phi và đặc biệt là châu Á. Các lĩnh vực đầu tư ra nước ngoài của Brazil chủ yếu tập trung vào: năng lượng, thủy điện, dầu khí, một số ngành công nghiệp nặng và công nghiệp nhẹ.... Tuy nhiên, khối lượng vốn đầu tư của Brazil ra nước ngoài vẫn còn hạn chế và Brazil chủ yếu vẫn là quốc gia tiếp nhận vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài.

Nhìn chung, trong những năm qua, trải qua nhiều biến động kinh tế, song nền kinh tế Brazil vẫn tăng trưởng và phát triển mạnh mẽ. Sự tăng trưởng kinh tế ổn định và những chính sách tự do hóa FDI từ những năm 1990 đã khiến Brazil trở thành quốc gia thu hút khối lượng vốn đầu tư nước ngoài lớn nhất trong số các quốc gia ở khu vực Mỹ Latinh. Brazil được đánh giá là "nước đầu tư an toàn" và là một trong các quốc gia đứng đầu khu vực Mỹ Latinh về mức độ hấp dẫn đầu tư. Nhiều dự báo lạc quan còn cho rằng, Brazil sẽ nhanh chóng trở thành một

trong 5 quốc gia có quy mô kinh tế lớn nhất thế giới vào năm 2050 và là sự lựa chọn hàng đầu của các nhà đầu tư nước ngoài. Theo một báo cáo mới đây của A.T. Kearney, Brazil xếp thứ 4 trong "top 10 điểm đến FDI năm 2010" (tăng 2 bậc so với xếp hạng năm 2007). Với những thế mạnh như: nguồn tài nguyên, nhân lực và vị trí địa lý thuận lợi cho phát triển kinh tế và đầu tư, có thể khẳng định, ngày nay Brazil đã trở thành một trong những thị trường hàng đầu có sức hút mạnh mẽ đối với nguồn vốn FDI của nước ngoài ■

Tài liệu tham khảo:

1. Brazil Foreign Investment emerged in various industry sectors.
<http://www.investinbrazil.biz/news/brazil-foreign-investment-emerged-various-industry-sectors>
2. Brazil Investment case.
http://www.investorsinsight.com/blogs/global_emerging_markets_gems/archive/2009/08/07/brazil-investment-case.aspx
3. Brazil vươn lên trở thành "vàng ròng"?
<http://vietimes.vietnamnet.vn/default.aspx?tabid=427&ID=5636&CateID=256>
4. Doing Brazil in Brazil.
<http://www.brazilianconsulate.org/secom/incs/DoingBusinessinBrazil.pdf>
5. Đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Mỹ Latinh và Caribe sẽ tăng từ 40%-50% trong năm nay.
<http://www.ttnn.com.vn/Country/1/News/26813/Default.aspx>
6. FDI Statistics in Brazil - Brazil Investment opportunities
<http://ezinearticles.com/?FDI-Statistics-in-Brazil-Brazil-Investment-Opportunities&id=4278120>
7. Pedro da Motta Veiga, 2004. Foreign Direct Investment in Brazil: regulation, flows and contribution to development.
http://www.iisd.org/pdf/2004/investment_country_report_brazil.pdf
8. Tìm hiểu thị trường Braxin -Brazil-Brasil (7): Đầu tư.
http://www.tinkinhthe.com/nd5/viewssubject/tim-hieu-thi-truong-braxin-brazil-brasil-dau-tu/39366.s_76.1.html
9. Top 10 điểm đến FDI năm 2010.
<http://cafef.vn/20100309101648965CA33/top-10-diem-den-fdi-nam-2010.chn>
10. Tozzini, Freire, Teixeira, éilva, Advogados. Foreign Investment in Brazil - An overview.
http://www.brasil.org.pl/forms/inv_foreign_investm ent_in_brazil.pdf